

CÔNG TY CỔ PHẦN ECOLINK VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ECOLINK VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ECOLINK VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ECOLINKVN JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108307886

3. Ngày thành lập: 05/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 8, dãy A13, khu tập thể nhà máy cơ khí, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	7730
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2220
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý - Môi giới (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610

6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ bán buôn đá quý và các mặt hàng bị liệt kê vào danh mục ngành nghề cấm kinh doanh hay kinh doanh có điều kiện)	4669
7.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ	5224
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải. (Chỉ hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5229
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
10.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
13.	Cho thuê xe có động cơ	7710
14.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
15.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc + Thiết kế kiến trúc công trình + Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: đối với công trình dân dụng, công nghiệp + Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt + Thiết kế phòng cháy - chữa cháy	7110
18.	Bán buôn tổng hợp (Loại trừ các mặt hàng bị liệt kê vào danh mục ngành nghề cấm kinh doanh; Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4690
19.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. (Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4791
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
21.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)	5210
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299(Chính)
23.	Tái chế phế liệu Chi tiết: - Tái chế phế liệu kim loại - Tái chế phế liệu phi kim loại (Loại trừ các sản phẩm thuộc danh mục ngành nghề cấm kinh doanh hoặc tái chế)	3830
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác	4662
25.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả	1030

6. Vốn điều lệ: 9.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ TIẾN THÀNH	Số nhà 8, dãy A13, khu tập thể nhà máy cơ khí, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	25,000	013667243	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	25,000		
2	TRẦN NHƯ THÀNH	Số 101, khu 5B, Thị trấn Ngô Đồng, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	25,000	162806646	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	25,000		
3	NGUYỄN QUANG HUY	P1401 – CT15, KĐT Mới Tứ Hiệp, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	25,000	036086004106	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	25,000		
4	HOÀNG VĂN ĐAM	Xóm Thị Tứ, Xã Giao Xuân, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	240.000	2.400.000.000	25,000	162806638	
			Tổng số	240.000	2.400.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ TIẾN THÀNH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/10/1984*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *013667243*

Ngày cấp: *30/11/2013*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 8, dãy A13, khu tập thể nhà máy cơ khí, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 8, dãy A13, khu tập thể nhà máy cơ khí, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*